

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 650/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 84/7 đường L T H G, khu phố 9, Phường @, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: 22/7C đường L T H G, khu phố 2, Phường @, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Triệu Văn A**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: 47/1 đường Ấp Bắc, khu phố 8, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc H và anh Triệu Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao cháu Triệu Lê Phương Tâm, sinh ngày 08/10/2018 cho chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Triệu Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Triệu Lê Phương Tâm tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Triệu Văn A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Lê Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Triệu Văn A chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002138 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nên chị H được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Triệu Văn A phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự:
 - + Chị Lê Thị Ngọc H;
 - + Anh Triệu Văn A;
- VKSND TP.MT, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục thi hành án DS TP.MT;
- UBND Phường @, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Sang